

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 04-4-2019
V/v : Tranh chấp hợp đồng
góp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn
2. Bà Nguyễn Thị Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý **số: 322/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018** về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 08/2019/QĐST-DS ngày 12/3/2019** giữa các đương sự:

- + Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm: 1971, vắng mặt,
Địa chỉ: ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
- + Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1964, vắng mặt,
Địa chỉ: Tổ 05, ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19-10-2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị A trả số tiền hụi là 10.000.000 đồng. Chị Q rút yêu cầu đối với số tiền 14.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị A (tên gọi khác: L) có tham gia 02 dây hụi do chị làm chủ, cụ thể:

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng (dây 3), khai ngày 11-7-2016 gồm 22 phần, mãn hụi ngày 11-4-2018.

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng (dây 4), khai ngày 11-7-2016 gồm 22 phần, mãn hụi ngày 11-4-2018.

Bà A hốt hụi dây 3 ngày 11-8-2016 được số tiền 14.400.000 đồng, hốt dây 4 ngày 11-12-2016 được số tiền 14.990.000 đồng.

Tính đến mãn hụi bà A còn nợ 12 tháng hụi chết (hụi đã hốt) với tổng số tiền là 24.000.000 đồng.

Nay do bà A thừa nhận nợ chị 10.000.000 đồng nên chị khởi kiện số tiền 10.000.000 đồng, chị rút lại yêu cầu với số tiền 14.000.000 đồng, chị chấp nhận bỏ số tiền này vì không có chứng cứ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25-02-2019 bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và chị Q tham gia hụi với nhau khoảng 20 năm nay. Bà còn nợ chị Q 10.000.000 đồng, bà tham gia 02 (hai) dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, bà không nhớ hụi nào nên không biết thông tin để trình bày, hụi này vào năm 2016. Nay chị Q khởi kiện bà số tiền 24.000.000 đồng bà không đồng ý, bà đồng ý trả số tiền 10.000.000 đồng.

Bà A cam kết có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như phiên tòa xét xử nhưng sau đó bà A vắng mặt không có lý do. Tòa án có đến nơi cư trú (nhà) tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà A nhưng bà A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, ông Lê Văn Hoàng phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, bà Nguyễn Thị A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng là không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà A là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Q đối với bà Nguyễn Thị A với số tiền 10.000.000 đồng.

Chị Q rút lại yêu cầu với số tiền hui 14.000.000 đồng nên đình chỉ giải quyết vụ án với yêu cầu này.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Nguyễn Thị A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà A, chị Q là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về thời hiệu: Đối với vụ án này các bên đương sự không ai yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu và vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Q yêu cầu bà Nguyễn Thị A trả số tiền số tiền hui là 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui”.

[4] Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Q yêu cầu bà A trả số tiền số tiền hui là 10.000.000 đồng. Chị Q cung cấp giấy tay có nội dung khai hui để làm cơ sở khởi kiện.

Chị Q cho rằng bà A có tham gia 02 (hai) dây hui 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 11-7-2016, chị Q cung cấp giấy tay khai hui nhưng chị Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc bà A có hót (lĩnh) hui, nợ tiền hui. Qua thu thập chứng cứ bà A thừa nhận có nợ chị Q số tiền hui 10.000.000 đồng.

Từ những tình tiết, sự việc nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực tế giữa chị Q và bà A có xác lập hợp đồng góp hui vào ngày 11-7-2016, bà A tham gia 02 dây hui và đã lĩnh (hót) hui. Tuy nhiên, việc tiếp tục góp (đóng) hui thì hai bên không ai ghi chép lại và không có văn bản thống nhất nợ để làm cơ sở. Nay qua thu thập chứng cứ bà A thừa nhận có nợ chị Q số tiền hui 10.000.000 đồng nên cần ghi nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà A tham gia góp hui nhưng không trả đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Q. Hội đồng xét xử xét thấy bà A đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không trực tiếp đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên tòa để bảo vệ cho yêu cầu, quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà A trả nợ số tiền hui cho chị Q là có cơ sở theo quy định các Điều 7, 8 và 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27-11-2006 về họ, hui, biên, phường; Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về án phí: Bà A phải chịu 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 184, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 7, 8 và 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27-11-2006 về họ, hui, biên, phường; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Q đối với bà Nguyễn Thị A về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Nguyễn Thị A phải trả cho chị Q số tiền hui là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Chị Q rút lại yêu cầu với số tiền hui 14.000.000 đồng nên đình chỉ giải quyết vụ án với yêu cầu này.

Chị Q có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Bà A phải chịu 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **600.000 đồng theo biên lai thu số 0008578** ngày 21-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị Q) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bà A) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu